TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 166/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kính.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1135/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn"

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/16/19 đường H, Phường A, Quận B, Thành phố H; địa chỉ tạm trú: C6.12 Chung cư I, số 629 đường K, phường AL, quận BT, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Lý Phước A, sinh năm 1984.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/16/19 đường H, Phường A, Quận B, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh T và ông Lý Phước A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 252/2009, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 10 năm 2009.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Lý Nguyên K (giới tính: Nam; sinh ngày 04/12/2011) cho bà Huỳnh Thanh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Cả hai xác nhận không có.

- Về nợ chung: Cả hai xác nhận không có.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Huỳnh Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0017643 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thanh T đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung

năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Thắng